TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/DS-ST
Ngày: 19-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Văn

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2025/TLST- DS ngày 03 tháng 3 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Hồng C, sinh năm 1978 (có mặt)

Đị chỉ: Ấp A, xã N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Phan Thanh T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trình bày của bà Võ Hồng C:***

Vào năm 2021 giữa bà C và bà T có giao dịch chơi hụi với nhau, cụ thể như sau:

Các dây hụi do bà Phan Thanh T làm chủ:

Dây hụi mở ngày 20/5/2021, loại hụi 500.000 đồng, 10 ngày khui 01 lần, dây hụi có 32 chân, bà C tham gia 02 chân, đóng hụi đến kì thứ 26 thì bà T tuyên bố ngừng hụi. Số tiền bà C1 đóng cho bà T dây hụi này là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Dây hụi mở ngày 10/7/2021, loại hụi 500.000 đồng, 10 ngày khui 01 lần, dây hụi có 35 chân, bà C tham gia 01 chân, đóng hụi đến kì thứ 21 thì bà T tuyên bố ngừng hụi. Số tiền bà C1 đóng cho bà T dây hụi này là 10.500.000 đồng (mười triệu

năm trăm đồng). Ngoài ra, vào ngày 30/7/2021 bà C có mua hụi của bà T1, loại hụi 500.000 đồng, 10 ngày khui hụi 1 lần, dây hụi có 35 chân, lúc mua chết 02 chân, còn 32 chân hụi sống, bà C mua hụi ở kì thứ 3 của dây hụi với giá 9.000.000 đồng. Danh sách hụi tên N. Bà C đóng hụi đến kì thứ 21 thì ngừng hụi, số tiền bà C đã góp cho bà T là 10.500.000 đồng. Tổng số tiền bà T thiếu bà C trong dây hụi này của 2 chân là 21.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 06/10/2021, loại hụi 300.000 đồng, 7 ngày khui 01 lần, dây hụi có 41 chân, bà C tham gia 01 chân, đóng hụi đến kì thứ 15 thì bà T tuyên bố ngừng hụi. Số tiền bà C1 đóng cho bà T dây hụi này là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Dây hụi mở ngày 06/11/2021, loại hụi 300.000 đồng, 7 ngày khui 01 lần, dây hụi có 31 chân, bà C tham gia 02 chân, đóng hụi đến kì thứ 12 thì bà T tuyên bố ngừng hụi. Số tiền bà C1 đóng cho bà T dây hụi này là 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Dây hụi do bà Võ Hồng C làm chủ:

Dây hụi mở ngày 06/4/2024, bà C mở hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, 1 tháng khui một lần, dây hụi có 30 chân, bà T tham gia 01 chân và đã hốt hụi, bà T đóng hụi đến kì thứ 25 lần hụi chết thị ngừng hụi, không đóng nữa. Số tiền bà T nợ bà C trong dây hụi này là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tổng số tiền hụi bà T nợ bà C 63.700.000 đồng. Ngoài ra, bà C có hỏi vay dùm bà T 01 chỉ vàng 24K và 14.000.000 đồng, đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà T không trả.

Tại phiên tòa, Bà C yêu cầu bà T có nghĩa vụ thanh toán nợ hụi 63.700.000 đồng. Bà C xin rút yêu cầu đối với 01 chỉ vàng 24K và 14.000.000 đồng mà bà C cho bà T vay, để bà và bà T tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Võ Hồng C khởi kiện bà Phan Thanh T tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau để yêu cầu thanh toán tiền hụi. Bà Phan Thanh T là bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã B, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau.

[1.2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng bà Phan Thanh T vắng mặt tại phiên tòa không có lí do. Do đó, tiến hành xét

xử vụ án vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, bà C xin rút yêu cầu đối với bà T về việc đòi lại 01 chỉ vàng 24K và 14.000.000 đồng nên đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của bà C theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng góp hụi là hình thức giao dịch tự nguyện, xuất phát từ việc tương trợ, xoay vốn giữa người dân với nhau. Việc tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa bà Võ Hồng C và bà Phan Thanh T là thực tế có xảy ra. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên phát sinh tranh chấp.

[5] Xét các danh sách hụi viên do nguyên đơn cung cấp tại hồ sơ vụ án thể hiện bà C có tham gia chơi hụi do bà T làm chủ và thực hiện đóng hụi nghiêm túc, bên cạnh đó bà C đã làm chủ hụi đối với chân hụi ngày 06/4/2024, bà T có tham gia 01 chân của dây hụi này. Quá trình giao dịch chơi hụi với nhau, bà C thực hiện nghiêm việc góp hụi nhưng bà T không thực hiện theo thỏa thuận, thể hiện khi các chân hụi chưa đến kì mãn, bà T tuyên bố ngừng hụi và không cho bà C nhận tiền hụi đã góp. Đối với chân hụi do bà C làm chủ, bà T hốt hụi xong và không đóng lại 05 lần hụi chết là 5.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/8/2025, bà T xác định hiện còn nợ hụi bà C, như vậy bị đơn đã thừa nhận có nợ tiền hụi của nguyên đơn. Do bà T vi phạm hợp đồng góp hụi và tuyên bố ngừng hụi, trong khi bà C thực hiện góp hụi nghiêm túc nhưng không được nhận lại tiền hụi đã góp, bà T có lỗi trong hợp đồng góp hụi này nên phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà C toàn bộ số tiền nợ hụi như bà C yêu cầu. Do yêu cầu của bà C là có căn cứ nên cần chấp nhận. Buộc bà T có nghĩa vụ thanh toán cho bà C số tiền nợ hụi 63.700.000 đồng (sáu mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

[6] Các vấn đề khác: Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Phan Thanh T phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Hồng C đối với bà Phan Thanh T về việc thanh toán 01 chỉ vàng 24K và 14.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Hồng C đối với bà Phan Thanh T về việc thanh toán tiền nợ hụi.

Buộc bà Phan Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Võ Hồng C số tiền nợ hụi 63.700.000 đồng *(sáu mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).*

Kể từ khi có quyết định và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thanh T phải nộp 3.185.000 đồng *(ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).*

Bà Võ Hồng C không phải chịu án phí. Ngày 03/3/2025, bà Võ Hồng C có nộp tạm ứng án phí số tiền 1.943.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016924, bà C được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND Khư vực 2 – Cà Mau;
-Phòng THADS Khu vực 2 – Cà Mau;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh